ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 484 /TTr-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025"; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025"; Thực hiện ý kiến Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 200-TB/TU ngày 07/12/2021 về một số nội dung trình Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII. Xét đề Nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 859/VPĐP-KHNVGS ngày 09/112/2021; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về việc ban hành một *số* cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025, với nội dung như sau:

I. Đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách đã thực hiện giai đoạn 2016-2021

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021, Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành hệ thống các cơ chế, chính sách khá đồng bộ, đã giúp các địa phương huy động, thu hút nguồn lực, nhất là nguồn lực trong dân khá lớn và tạo động lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, nhất là đã thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và dân sinh (đường giao thông, trường học, thiết chế văn hóa, y tế,…) và góp phần quan trong trong việc đảm bảo sự ổn định phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

- *Về các chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới:* Giai đoạn 2016-2021, thông qua các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới được quy định tại các Nghị quyết: số 32/2016/NQ-HĐND, số 123/NQ/2018/NQ-HĐND, số 194/2020/NQ-HĐND, đã phát huy hiệu quả cao, góp phần hỗ trợ người dân và cộng đồng dân cư tham gia tích cực vào thực hiện Chương trình nông thôn mới, đưa Chương trình ngày càng hiệu quả, đi vào chiều sâu và bền vững, cụ thể:

+ Chính sách hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình: Đã góp phần giải quyết nhu cầu sử dụng nước sạch tại các địa phương, đặc biệt ở các địa phương miền núi, không có công trình cấp nước tập trung, các vùng nước bị nhiễm phèn nặng. Sau 02 năm thực hiện, toàn tỉnh hỗ trợ lắp đặt được 5.994 thiết bị xử lý nước sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho người dân, góp phần tăng thêm 2% tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, từng bước nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

+ Chính sách di dời, phá bỏ hố xí 1 ngăn, 2 ngăn bất hợp lý, xây dựng hố xí tự hoại sau 02 năm thực hiện chính sách, toàn tỉnh đã hỗ trợ phá bỏ 4.116 hố xí 1 ngăn, 2 ngăn để xây dựng hố xí tự hoại, góp phần thay đổi tập quán của người dân, hình thành tập quán mới đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan và thuận tiện trong sinh hoạt, cải thiện chất lượng môi trường sống cho cư dân nông thôn.

+ Chính sách thưởng các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: Đã khuyến khích các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình nông thôn mới để đạt chuẩn trước hoặc đúng hạn, nâng tổng số đến nay có 171 xã đạt chuẩn, 19 xã nâng cao và 02 xã kiểu mẫu, góp phần củng cố, nâng cấp các tiêu chí tại các xã đạt sau khi chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bễn vững hơn, ngày càng đi vào chiều sâu.

+ Chính sách hỗ trợ khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu: Đã kích hoạt mạnh mẽ việc thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới tại các cộng đồng thôn xóm, tạo động lực tích cực, trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia. Để xây dựng thành khu dân cư nông thôn mới kiễu mẫu, vườn mẫu là sự nỗ lực rất lớn của cộng đồng dân cư, sự nhiệt huyết của cán bộ cấp thôn, xóm, của xã, phần kinh phí hỗ trợ chỉ là mang tính kích hoạt để huy động nguồn lực lớn gấp nhiều lần, cụ thể: để xây dựng 01 vườn mẫu đạt chuẩn, cần phải đầu tư khoảng 100 triệu đồng, có những vườn lên đến trên 200 triệu đồng, trong khi ngân sách chỉ thưởng theo kết quả đầu ra 05 triệu đồng trực tiếp cho hộ dân (chiếm 2-5%), cơ bản chỉ có ý nghĩa là phần thưởng khuyên khích, động viên các hộ; xây dựng 01 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn, cần nguồn lực khoảng 3-5 tỷ đồng (bao gồm cả nguồn lực Nhân dân bỏ ra để chỉnh trang nhà cửa, phát triển kinh tế vườn,…), trong khi nguồn ngân sách tỉnh chỉ thưởng theo kết quả đầu ra 300 triệu đồng (tương đương 5-10%), tuy nhiên kinh phí ngân sách bỏ ra ít nhưng mang lại kết

quả lớn, hiệu quả cao, đến sát với người dân. Tính từ năm 2017 đến 2020, đã hỗ trợ xây dựng 604 khu dân cư kiểu mẫu, nâng tổng số khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn lên 747 khu; hỗ trợ được 5.656 vườn mẫu đạt chuẩn, nâng tổng số vườn đạt chuẩn lên 7.224 vườn, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân và gắn kết tình làng nghĩa xóm, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới bền vững và thuyết phục hơn.

- *Về thực hiện cơ chế hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, kiên cố hóa kênh mương nội đồng:* Trong giai đoạn từ năm 2017-2020, toàn tỉnh đã đầu tư bê tông hóa được khoảng 2.309,5 km đường giao thông với tổng kinh phí xây dựng khoảng 4.619 tỷ đồng, trong đó phần kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ xi măng là 146,8 tỷ đồng (chỉ chiếm khoảng 30%); 904,1 km rãnh thoát nước, với tổng kinh phí xây dựng khoảng 1.085 tỷ đồng, trong đó phần kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ xi măng là 41,14 tỷ đồng (chiếm khoảng 38%); phục hồi nâng cấp mặt đường BTXM được khoảng 107,1 km, với tổng kinh phí xây dựng khoảng 144 tỷ đồng, trong đó phần kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ xi măng là 21,4 tỷ đồng (chiếm khoảng 15%); thực hiện kiên cố hóa 306 km kênh mương nội đồng theo cơ chế, tăng tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương nội đồng từ 56,8% (đầu năm 2017) lên 66,6% (năm 2020); phần kinh phí ngân sách huyện, xã hỗ trợ đối với các công trình xây dựng theo cơ chế nhà nước và dân cùng làm cũng được tiết kiệm, chiết giảm tối đa (so với công trình theo đầu tư công) do thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý, thực hiện dự án theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ. Như vậy, mức hỗ trợ từ ngân sách là rất nhỏ, không đáng kể so với suất đầu tư trung bình theo cơ chế đầu tư công thông thường, trong khi hiệu quả mang lại rất lớn, huy động được lớn nguồn đóng góp từ Nhân dân.

- *Về chính cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới:* Trong điều kiện ngân sách trực tiếp hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới còn hạn chế, cơ chế tạo nguồn lực đối với các huyện Nghi Xuân, Đức Thọ, Can Lộc, Vũ Quang, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Hương Sơn được ban hành đã phát huy hiệu quả, tạo thêm nguồn lực giúp các địa phương thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành mục tiêu đề ra. Đến nay, các huyện Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Vũ Quang, Cẩm Xuyên đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; huyện Hương Sơn đang hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương thẩm định, công nhận đạt chuẩn; huyện Lộc Hà đã có Văn bản đề nghị tỉnh xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn thôn mới. Ngoài nguồn lực được huy động từ cơ chế, còn huy động được kinh phí từ nguồn xã hội hóa để tăng nguồn lực cho các địa phương thực hiện Chương trình, cụ thể:

+ Tổng nguồn lực các huyện huy động giai đoạn 2017-2020 tăng thêm theo cơ chế, chính sách tạo nguồn lực tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016; Nghị quyết số 115/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND

tỉnh cho các huyện Nghi Xuân, Đức Thọ, Can Lộc, Lộc Hà và Vũ Quang là 1.409 tỷ đồng (trong đó, huyện Vũ Quang 47 tỷ đồng, huyện Can Lộc 154 tỷ, huyện Lộc Hà 193 tỷ đồng, huyện Đức Thọ 230 tỷ đồng và huyện Nghi Xuân 785 tỷ đồng) và 955 tỷ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa để cùng thực hiện các mục tiêu của cơ chế được ban hành.

+ Tổng nguồn lực các huyện huy động tăng thêm giai đoạn 2020-2021 theo cơ chế, chính sách tạo nguồn lực tại Nghị quyết số 173/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh cho các huyện Hương Sơn, Cẩm Xuyên là: dự kiến là 312 tỷ đồng (trong đó: huyện Hương Sơn 90 tỷ đồng, huyện Cẩm Xuyên 222 tỷ đồng) và 463 tỷ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa để cùng thực hiện các mục tiêu của cơ chế được ban hành.

Như vậy, có thể thấy từ một tỉnh khó khăn, nguồn lực trong cộng đồng dân cư và đa số các xã còn hạn chế, nguồn ngân sách cấp tỉnh, huyện còn nhiều khó khăn, để thực hiện hiệu quả Chương trình giai đoạn 2010-2020 tỉnh đã ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách đủ mạnh, đồng thời có sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là vai trò chủ thể của người dân, xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010-2020 đã đạt được những kết quả nổi bật (*từ tỉnh có xuất phát điểm rất thấp năm 2010, vươn lên trở thành tỉnh nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước năm 2020*), được Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới lựa chọn thí điểm xây dựng Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở để Trung ương nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, áp dụng cho cả nước (*tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025*").

II. Sự cần thiết ban hành cơ chế, chính sách giai đoạn 2022-2025

- Thực hiện tốt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã minh chứng là Chương trình mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, là chương trình hiệu quả nhất đối với nông thôn từ trước đến nay.

- Xây dựng Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới là thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Để hoàn thành được mục tiêu Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới cần phải thực hiện khối lượng lớn, như: có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tối thiểu 70% số thôn đạt chuẩn kiểu mẫu; tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có tối thiểu 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thiện 10 tiêu chí cấp tỉnh.

- Nguồn lực trong cộng đồng dân cư và các địa phương còn rất hạn chế, ngân sách tỉnh còn những khó khăn nên cần cơ chế kích hoạt để vừa tạo điều kiện giúp đỡ người dân và các địa phương còn khó khăn, vừa tạo thêm được nguồn lực xã hội hóa.

Vì vậy, để đạt được mục tiêu tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cần phải ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022 - 2025 mới góp phần cân đối được nguồn lực để đạt được yêu cầu tối thiểu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

III. Cơ sở đề xuất các cơ chế, chính sách:

1. Xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách: Hiện nay, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi đang gây ô nhiễm lớn đến môi trường sống, toàn tỉnh tỷ lệ hộ gia đình có áp dụng biện pháp xử lý phù hợp mới đạt khoảng 15-20%, trong đó xử lý bằng mô hình khoa học công nghệ mới đạt khoảng 2,3%. Trong khi yêu cầu để đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới phải có trên 80% số hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được xử lý bằng các biện pháp phù hợp, trong đó có 35% xử lý theo mô hình khoa học công nghệ.

2. Phá bỏ, di dời công trình vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn không hợp vệ sinh, xây dựng công trình vệ sinh tự hoại: Đối tượng hỗ trợ là hộ nghèo hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách điều kiện rất khó khăn, cần phải có chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo mục tiêu có tối thiểu 80% số hộ gia đình ở nông thôn có nhà vệ sinh tự hoại.

3. Xây dựng thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Đây là chính sách có tính thiết thực cao, tác động hiệu quả đến từng hộ gia đình, tạo động lực tích cự nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới, kích hoạt huy động được nguồn lực lớn từ công đồng dân cư, xây dựng 01 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn, cần nguồn lực khoảng 5 - 6 tỷ đồng (bao gồm cả nguồn lực Nhân dân bỏ ra để chỉnh trang nhà cửa, phát triển kinh tế vườn,…), trong khi nguồn ngân sách tỉnh chỉ thưởng theo kết quả đầu ra 300 triệu đồng (tương đương 5-6%). Trong khi yêu cầu để đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới phải có tối thiểu 70% số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (đến nay, toàn tỉnh mới có 47% thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu).

4. Phục hồi, nâng cấp mặt đường: Hiện nay hệ thống giao thông đã bị xuống cấp nhiều, cần phải nâng cấp phục hồi để duy trì đạt chuẩn theo quy định. Vì vậy, cần có chính sách duy trì mức độ đạt chuẩn của tiêu chí Giao thông.

5. Lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt cho các hộ gia đình thuộc xã chưa đạt chuẩn: Là những xã có điều kiện khó khăn, nhiều vùng hiện tại đang rất

khó khăn không có quy hoạch xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch tập trung, kể cả một số địa phương có quy hoạch nhưng chưa được đầu tư xây dựng, chính sách hỗ trợ nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân và đảm bảo sự công bằng xã hội.

6. Hỗ trợ kinh phí mua xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng cho các xã chưa đạt chuẩn: Hệ thống giao thông tại các xã chưa đạt chuẩn nhiều tuyến chưa đảm bảo, xuống cấp, để hoàn thành tiêu chí Giao thông cần nguồn lực lớn. Cơ chế hỗ trợ xi măng với mức hỗ trợ từ ngân sách là rất thấp so với suất đầu tư trung bình theo cơ chế đầu tư công thông thường, trong khi hiệu quả mang lại rất lớn, huy động được nhiều nguồn đóng góp từ Nhân dân tham gia xây dựng cơ sở hạ giao thông. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ kinh phí mua xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng cho các xã chưa đạt chuẩn.

7. Thưởng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: Để đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới phải có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% số xã đạt chuẩn nâng cao, 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và tối thiểu 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, để tạo động lực, khuyện kích các xã, các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cần có chính sách thưởng theo kết quả đầu ra.

8. Cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

Để đảm bảo tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới phải có 100% huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có tối thiểu 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu điển hình về văn hóa, gắn với phát triển du lịch. Đối với huyện Hương Khê và Kỳ Anh để đạt chuẩn huyện nông thôn mới cần phải hoàn thành khối lượng công việc lớn với yêu cầu nguồn lực nhiều, không có cơ chế tạo nguồn lực rất khó có khả năng đạt chuẩn. Trong điều kiện ngân sách khó khăn cần có cơ chế kích hoạt tạo nguồn lực xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với các huyện Thạch Hà, Đức Thọ, Can Lộc phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, qua soát xét, nếu không có cơ chế tạo nguồn lực thì khả năng cân đối của các huyện không đảm bảo tính khả thi.

Đối với chính sách xây dựng vườn mẫu giai đoạn trước đã phát huy hiệu quả, tuy nhiên giai đoạn này cần phát huy vai trò của các địa phương, vì vậy cấp huyện, cấp xã cần ban hành Nghị quyết hỗ trợ đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương mình.

3. Nội dung chính cơ chế, chính sách đề xuất ban hành

**** Chính sách, cơ chế chung:***

- Hỗ trợ xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp, đảm bảo đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ phá bỏ, di dời công trình vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn không hợp vệ sinh, xây dựng công trình vệ sinh tự hoại đảm bảo yêu đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ xây dựng thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hỗ trợ kinh phí mua xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng.

- Hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường.

- Thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thưởng huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

**** Chính sách, cơ chế đối với các xã chưa đạt chuẩn:***

Lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt đối với những vùng không có quy hoạch cấp nước tập trung hoặc có quy hoạch nhưng chưa có dự án đầu tư xây dựng trong kỳ.

**** Cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Hương Khê, Kỳ Anh đạt chuẩn nông thôn mới; huyện Can Lộc, Đức Thọ, Thạch Hà đạt chuẩn nâng cao; huyện Nghi Xuân đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:***

- Cơ chế ưu tiên hỗ trợ từ tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn huyện.

- Hàng năm, trên cơ sở nguồn tăng thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh được hưởng phát sinh trên địa bàn các huyện: Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ và Nghi Xuân; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh; điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách để xem xét ưu tiên, hỗ trợ thêm nguồn lực cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đối với các huyện Hương Khê, Kỳ Anh phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới:

+ Hỗ trợ kinh phí để thực hiện xây dựng NTM mỗi năm cho các huyện Hương Khê, Kỳ Anh để làm đường giao thông và kênh mương thủy lợi nội đồng;

+ Hỗ trợ thêm kinh phí phấn đấu các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Hỗ trợ lại 100% phần ngân sách tỉnh được hưởng từ số vượt thu ngân sách (nếu có) so với kế hoạch của tỉnh giao thu hàng năm của huyện Hương Khê, huyện Kỳ Anh để thực hiện nhiệm xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn.

+Ưu tiên phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

+ Hàng năm ưu tiên hỗ trợ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn kinh phí hợp pháp khác từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho địa phương thực hiện nhiệm xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

(Chi tiết có dự thảo Nghị quyết và dự toán kinh phí kèm theo)

Ủy ban Nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Chương trình NTM tỉnh;
- Chánh VP, PCVP Nguyễn Duy Nghị;
- Lưu: VT, TH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Trọng Hải